TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 59/2018/HS-ST
Ngày: 24 - 7 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông **Nguyễn Song Bình**

- Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà **Trần Ngọc Bảo Châu**

2/ Ông **Lê Văn Minh**

-Thư ký phiên toà: Ông **Trần Văn Nhơn** , Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên toà: Ông **Lữ Văn Thới** – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2018/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2018 đối với các bị cáo:

1/ **Nguyễn Hữu T -** sinh ngày: 17/5/1996, tại tỉnh Tiền Giang

- Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở : ấp TT , xã TLT, huyện CT, tỉnh Tiền Giang
- Nghề nghiệp: thợ sơn; trình độ học vấn: 07/12
- Dân tộc: kinh ; giới tính: nam ; tôn giáo: không ; quốc tịch: Việt Nam.
- Con ông Nguyễn Hữu N và bà Trần Thị Bé M
- Chưa có vợ con
- Tiền án: không. Tiền sự: không
- Bị bắt tạm giữ từ ngày 23/11/2017, tạm giam từ ngày 01/12/2017 cho đến nay (có mặt).

2/ **Nguyễn Ngọc Tr -** sinh ngày: 08/9/1993, tại tỉnh Tiền Giang

- Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở : ấp TT , xã TLT, huyện CT, tỉnh Tiền Giang
- Nghề nghiệp: thợ hàn; trình độ học vấn: 09/12
- Dân tộc: kinh ; giới tính: nam ; tôn giáo: không ; quốc tịch: Việt Nam.
- Con ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị C
- Vợ: Lê Thị Lệ Tr và 01 con
- Tiền án: không. Tiền sự: không

- Bị bắt tạm giữ từ ngày 23/11/2017, tạm giam từ ngày 01/12/2017 cho đến nay (có mặt).

* Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc T: Luật sư Nguyễn Văn Th - Văn phòng luật sư Nguyễn Văn Th- Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang (có mặt)

*Người bị hại:

1/ Phan Thị Mẫu Đ , sinh ngày 24/10/1989 (vắng mặt).
HKTT: ấp 4, xã MĐ, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp.
Chỗ ở: ấp TT, xã TLT, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.
2/ Nguyễn Cẩm T, sinh ngày 01/01/1996 (vắng mặt).
HKTT: ấp LMB, xã TYA, huyện UMT, tỉnh Kiên Giang.
Chỗ ở: ấp TT, xã TLT, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Lê Thành M, sinh năm 1983(vắng mặt).
Nơi cư trú: ấp TP, xã TLT, huyện CT, tỉnh Tiền Giang
2/ Đinh Duy T, sinh năm 1986(vắng mặt).
Nơi cư trú: ấp AT, xã MTA, huyện CG, tỉnh Tiền Giang
3/ Đặng Hoàng G, sinh năm 1979(vắng mặt).
Nơi cư trú: ấp LT, xã ML, huyện CB, tỉnh Tiền Giang
4/ Lê Thị Lệ T, sinh năm 1992(có mặt)
Nơi cư trú: ấp TT, xã TLT, huyện CT, tỉnh Tiền Giang
5/ Nguyễn Hữu N, sinh năm 1975 (vắng mặt).
Nơi cư trú: ấp TT, xã TLT, huyện CT, tỉnh Tiền Giang

* Người làm chứng:

1/ Trương Hồng D, sinh năm 1979 (vắng mặt).
Nơi cư trú: ấp QC, xã NQ, thị xã CL, tỉnh Tiền Giang
2/ Tiết Duy S, sinh năm 1992 (vắng mặt).
Nơi cư trú: 81 HVĐ, p3, thành phố TA, tỉnh Long An.
3/ Phan Quốc K, sinh năm 1975 (vắng mặt).
Nơi cư trú: : ấp TL, xã THT, huyện TP, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắc như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên vào khoảng 06 giờ 20 phút ngày 23/11/2017 Nguyễn Hữu T rủ Nguyễn Ngọc Tr điều khiển xe mô tô vào khu công nghiệp TH thuộc xã TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang để cướp giật T sản và Tr đồng ý. Lúc này, cả hai cùng đeo khẩu trang y tế màu xanh, Tr điều khiển xe mô tô biển số 63K2-5225 chở T vào khu công nghiệp TH và chạy lòng vòng trên các tuyến đường nội ô khu Công nghiệp, mục đích quan sát tìm người có T sản sơ hở trong quản lý để thực hiện hành vi cướp giật T sản. Khi đi đến đường N4 trước cổng Công ty Dụ Đức thì cả hai phát hiện chị Phan Thị Mẫu Đ đang điều khiển xe mô tô hai bánh hiệu Wave màu xanh, biển số 66M1-156.82 đang lưu thông phía trước ngược chiều, trên túi áo trước bên trái đang mặc có để một điện thoại di động hiệu Samsung J2 nên cả hai nảy sinh ý định chiếm đoạt. Để thực hiện ý định này, Tr điều khiển xe 63K2-5225 quay lại

cùng chiều, cho ép xe, áp sát vào phía bên trái xe của chị Đ và T dùng tay phải nhanh chóng cướp giật lấy chiếc điện thoại này và cả hai tăng tốc bỏ chạy. Sau đó, Tr tiếp tục điều khiển xe 63K2-5225 chở T ra hướng cổng chính khu công nghiệp TH. Khi đi đến trụ cây ATM trước cổng công ty Simone thì cả hai phát hiện chị Nguyễn Cẩm T đang đi bộ trên đường trên hai tay lúc này đang cầm một chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J7 nên T và Tr nảy sinh ý định cùng nhau tiếp tục cướp giật lấy chiếc điện thoại di động này. Lúc này, Tr điều khiển xe 63K2-5225 áp sát vào phía bên phải chị T, T dùng tay phải giật lấy chiếc điện thoại trên và nhanh chóng tẩu thoát. Trong lúc T và chị T giằng co làm hư hỏng chiếc ốp lưng của chiếc điện thoại này. Sau khi T có được điện thoại này thì cả hai điều khiển xe chạy ra hướng Quốc lộ 1A, sau đó bị lực lượng Công an phát hiện, bắt giữ người cùng tang vật.

Thu giữ tang vật:

- 01 chiếc điện thoại di động màu hồng, mặt trước có ghi chữ Samsung ở phần trên, mặt sau có chữ Samsung ở phần trên và chữ 4G ở phần dưới, kích thước điện thoại (14,3 x 7)cm, số Imel1: 357.623.089.151.144/01, số Imel2: 357.624.089.151.142/01. Điện thoại loại Samsung J2.

- 01 chiếc điện thoại di động màu trắng, mặt trước có ghi chữ Samsung ở phần trên, mặt sau có chữ Samsung ở phần trên và chữ DUDS ở phần dưới, kích thước điện thoại (15 x 7,5)cm, số Imel1: 352.462/07/517.718/4, số Imel2: 352.463/07/517.718/2. Điện thoại loại Samsung J7.

- 01 ốp lưng viền màu hồng, mặt sau ốp lưng là kính nhựa trong suốt, trên kính nhưa trong suốt có hinh con thú đã bị vỡ một phần nhưa trên mặt, phía trong mặt có tám kính tròn; 01 mảnh nhựa màu trắng, mặt thứ nhất mảnh nhựa màu đen và một chấm màu vàng.

Thu giữ của Nguyễn Hữu T:

- 01 máy tính bảng vỏ màu đen, mặt sau có ghi tab 8i.

- 01 biên nhận cầm đồ của cửa hàng điện thoại TM ghi tên T cầm OPPo giá 1.300(Một triệu ba) vào ngày 22/11/2017.

- Tiền Việt Nam 283.000đ.

- 01 điện thoại di động vỏ màu trắng, mặt sau có ghi chữ MI.

- 01 khẩu trang y tế màu xanh.

- Tiền Việt Nam: 200.000đ do gia đình bị cáo T giao nộp.

Thu giữ của Nguyễn Ngọc T :

- 01 điện thoại di động vỏ mặt trước màu trắng, mặt sau màu hồng có ghi chữ OPPO.

- 01 khẩu trang y tế màu xanh, một bên quai bị đứt 1 đầu.

-01 xe mô tô hai bánh loại Dream màu nâu, xe không có kính chiếu hậu, biển số 63K2-5225.

- 01 nón bảo hiểm màu xanh.

-01 áo khoát dài tay màu đen.

Thu giữ 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Đặng Hoàng G, xe biển số 63K2-5225.

Thu giữ 03 đĩa ghi hình được trích xuất từ 02 đoạn camera giám sát của Công ty NTT của khu công nghiệp TH ghi lại hành vi cướp giật T sản của T và Tr

Tại bản kết luận định giá T sản số 291/KL-HĐĐG ngày 24/11/2017 của Hội đồng định giá T sản huyện CT, tỉnh Tiền Giang, kết luận:

- 01(một) điện thoại di động hiệu Sam Sung J2, số Imel1: 357.623.089.151.144/01, số Imel2: 357.624.089.151.142/01 trị giá 2.000.000đ

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Sam Sung J7, số Imel1: 352.462/07/517.718/4, số Imel2: 352.463/07/517.718/2 trị giá 3.000.000đ

- 01(một) ốp nhựa loại ốp lưng điện thoại di động trị giá 50.000đ

Tổng giá trị T sản bị chiếm đoạt là 5.050.000đ.

Tại bản cáo trạng số 55/CT-VKSCT ngày 31-5-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T, Nguyễn Ngọc T về tội "Cướp giật T sản" theo điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 (nay là điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Hữu T, Nguyễn Ngọc T về tội danh và khung hình phạt, căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội nhiều lần; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo T như thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại, phạm tội lần đầu có nhân thân tốt, gia đình có công với cách mạng ; đề nghị xem xét các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo Tr như thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu có nhân thân tốt ; đề nghị xử phạt bị cáo T từ 3 năm 6 tháng đến 4 năm tù ; bị cáo Tr từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng tù về tội " Cướp giật T sản". Về xử lý vật chứng đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc T thống nhất với cáo trạng và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và khung hình phạt truy tố đối với bị cáo Tr ; luật sư nêu lên các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo Tr là thần khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu có nhân thân tốt, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Tr.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi của mình đúng như nội dung bản cáo trạng truy tố đối với bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện CT tỉnh Tiền Giang, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CT, tỉnh Tiền Giang, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo Nguyễn Hữu T, Nguyễn Ngọc Tr phù hợp với lời khai những người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ

vụ án. Do đó đủ căn cứ kết luận vào khoảng 6 giờ 20 phút ngày 23/11/2017 tại Khu công nghiệp TH, thuộc xã TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang các bị cáo đã có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 63K2-5225 dùng thủ đoạn nguy hiểm bằng cách ép xe, áp sát xe bị hại nhanh chóng thực hiện hành vi cướp giật chiếm đoạt T sản của chị Phan Thị Mẫu Đ 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung J2, tiếp theo các bị cáo cũng bằng hành vi trên cướp giật chiếm đoạt T sản của chị Nguyễn Cẩm T 01 chiếc điện thoại hiệu Sam Sung J7. Tổng giá trị T sản các bị cáo chiếm đoạt của chị Đ và chị T theo kết luận định giá là 5.050.000đ.

Hành vi của bị cáo T và Tr nêu trên đã đủ yếu tố cấu thành tội "cướp giật T sản", với tình tiết định khung hình phạt là "Dùng thủ đoạn nguy hiểm" được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xét thấy các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, với ý thức xem thường pháp luật; do chây lười lao động nhưng muốn có tiền tiêu xài các bị cáo đã thực hiện hành vi cướp giật T sản của người khác, hành vi của các bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người bị hại được pháp luật bảo vệ; các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đối với chị Đ và sau đó tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội đối với chị T nên các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần, đây là tình tiết tăng năng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; xét thấy trong vụ án các bị cáo thực hiện tội phạm có tính chất đồng phạm giản Đ, trong đó bị cáo T là người giữ vai trò chính, là người rủ thực hiện tội phạm, là người trực tiếp cướp giật điện thoại của bị hại, bị cáo Tr phạm tội với vai trò là người giúp sức tích cực, nên cần xử phạt bị cáo T mức án cao hơn so với bị cáo Tr nhằm để răn đe và phòng ngừa tội phạm cho xã hội.

Song xét thấy, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu có nhân thân tốt chưa tiền án tiền sự; bị cáo T tác động gia đình bồi thường thiệt hại xong cho bị hại T, gia đình bị cáo T có công với cách mạng, bị cáo Tr có hoàn cảnh gia đình khó khăn, xét đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, nên Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, người bị hại Phan Thị Mẫu Đ đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là chiếc điện thoại di động hiệu Sam Sung J2; bị hại Nguyễn Cẩm T đã nhận lại chiếc điện thoại di động hiệu Sam Sung J7 và gia đình Nguyễn Hữu T bồi thường giá trị chiếc ốp lưng bị hư hỏng là 200.000đ cho chị T; chị Đ và chị T không có yêu cầu gì, nên không đặt ra giải quyết.

Ông Nguyễn Hữu N (là cha của bị cáo T) là người bồi thường 200.000đ cho chị Nguyễn Cẩm T. Ông N không có yêu cầu bị cáo T và Tr trả lại số tiền trên nên không xem xét giải quyết.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với máy tính bảng vỏ màu đen, mặt sau có ghi tab 8i, qua xác minh là của anh Đinh Duy T cho Nguyễn Hữu T mượn sử dụng, cơ quan điều tra trao trả cho anh T là có căn cứ nên ghi nhận.

- Đối với xe mô tô hai bánh loại Dream, biển số 63K2-5225 là phương tiện bị cáo T và Tr sử dụng thực hiện hành vi phạm tội, qua xác minh xe này do chị Lê Thị Lệ T (vợ bị cáo Tr) mua lại của người khác (không rõ họ tên, địa chỉ) với giá 3.000.000đ chưa sang tên, mục đích để Tr làm phương tiện đi lại, số tiền mà chị T mua xe trên từ số tiền mà mẹ ruột chị T cho riêng chị Trinh sử dụng. Tiến hành xác minh xe này do anh Đặng Hoàng G đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe, theo lời khai của anh Giang xe này anh đã bán lại cho người khác(không rõ họ tên địa chỉ) và hiện anh Giang không có yêu cầu gì đối với xe trên. Xét thấy đủ căn cứ kết luận xe này là T sản của riêng chị T, khi bị cáo Tr sử dụng xe trên thực hiện hành vi phạm tội chị T không biết nên cần trả xe trên và giấy chứng nhận đăng ký xe cho chị T.

- 01 ốp lưng viền màu hồng, mặt sau ốp lưng là kính nhựa trong suốt, trên kính nhựa trong suốt có hình con thú đã bị vỡ một phần nhựa trên mặt, phía trong mặt có tấm kính hình tròn và 01 mảnh nhựa màu trắng, mặt thứ nhất mảnh nhựa là màu trắng, mặt thứ hai của mảnh thựa có màu trắng và hồng có một chấm màu đen và một chấm màu vàng của chị Nguyễn Cẩm T, chị T không yêu cầu nhận lại và không giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Tiền Việt Nam 283.000đ và 01 điện thoại di động vỏ màu trắng, mặt sau có ghi chữ MI là điện thoại di động của bị cáo T, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo T.

- 01 biên nhận cầm đồ của cửa hàng điện thoại TM ghi tên T cầm OPPO giá 1.300 (một triệu ba) vào ngày 22/11/2017; tiến hành xác minh bị cáo T có cầm điện thoại cho anh M, do quá hạn nên anh Minh đã thanh lý bán điện thoại di động. Hiện tại, bị cáo T và anh M không yêu cầu gì về điện thoại, nên tịch thu tiêu hủy biên nhận cầm đồ trên.

- 01 khẩu trang y tế màu xanh của bị cáo T, 01 khẩu trang y tế màu xanh, một bên quai bị đứt 1 đầu của bị cáo Tr sử dụng che mặt khi cướp giật T sản, nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động vỏ mặt trước màu trắng, mặt sau màu hồng có ghi chữ OPPO, 01 nón bảo hiểm màu xanh, 01 áo khoát dài tay màu đen là T sản của bị cáo Tr, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Tr.

[5]Về án phí: Các Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

[6] Xét ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa có căn cứ và phù hợp với pháp luật nên chấp nhận.

[7] Xét ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo Tr là căn cứ và phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Hữu T, Nguyễn Ngọc Tr phạm tội "Cướp giật tài sản"

1.Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136, Điều 33, Điều 45, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 01 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Hữu T 03 (ba) năm 06(sáu) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/11/2017

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136, Điều 33, Điều 45, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 01 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Ngọc T 03 (ba) năm tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/11/2017

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Ghi nhận cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện CT, tỉnh Tiền Giang đã trao trả xong cho:

- Chị Phan Thị Mẫu Đ 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung J2
- Chị Nguyễn Cẩm T 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung J7.
- Anh Đinh Duy T 01 máy tính bảng vỏ màu đen, mặt sau có ghi tab 8i.

Trả lại cho:

- Chị Lê Thị Lệ T: 01 xe mô tô hai bánh loại Dream màu nâu, xe không có kính chiếu hậu, xe biển số 63K2-5225, số khung DK100-112.042, số máy: LCEDR100-000.382.86 và 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số A018.9470 tên Đặng Hoàng G, xe biển số 63K2-5225.

- Bị cáo Nguyễn Hữu T: số tiền 283.000đ, 01 điện thoại di động vỏ màu trắng cho ghi MEID: 990.008.050.504.59, số IMEI 1: 860.850.031.019.182, số IMEI 2: 860.850.031.019.190, mặt sau có ghi chữ MI.

- Bị cáo Nguyễn Ngọc T: - 01 điện thoại di động vỏ mặt trước màu trắng, mặt sau màu hồng có ghi chữ OPPO, số IMEI 1: 865.266.033.115.099, số IMEI 2: 865.266.033.115.081, A37 fW; 01 nón bảo hiểm màu xanh; 01 áo khoát dài tay màu đen.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 ốp lưng viền màu hồng, mặt sau ốp lưng là kính nhựa trong suốt, trên kính nhựa trong suốt có hình con thú đã bị vỡ một phần nhựa trên mặt, phía trong mặt có tấm kính hình tròn và 01 mảnh nhựa màu trắng, mặt thứ nhất mảnh nhựa là màu trắng, mặt thứ hai của mảnh thựa có màu trắng và hồng có một chấm màu đen và một chấm màu vàng

- 01 biên nhận cầm đồ của cửa hàng điện thoại TM - ngã ba HT, TH, CT, tỉnh Tiền Giang ghi tên T, cầm OPPO A37 giá tiền 1.300(Một triệu ba) vào ngày 22/11/2017, chữ ký ghi tên TM.

- 01 khẩu trang y tế màu xanh.

- 01 khẩu trang y tế màu xanh, một bên quai bị đứt 1 đầu.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/6/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện CT và Chi cục thi hành án dân sự huyện CT, tỉnh Tiền Giang)

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

- Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

4. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Song Bình